

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sáu
2. Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Tr đơn: Anh Phan Quang Tr, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Ph, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thảo Tr, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Ph, huyện B, tỉnh Long An

(Các đương sự có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án Tr đơn anh Phan Quang Tr có Đơn xin vắng mặt nhưng đã có bản tự khai trình bày:

Năm 2014, anh Tr và chị Phạm Thị Thảo Tr xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện B, tỉnh Long An theo quyền số 01/2014 ngày 19/02/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không đảm bảo hạnh phúc và hiện nay phát sinh mâu thuẫn trầm đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tr nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ thời gian sống ly thân vợ chồng không hàn gắn lại tình cảm

nên anh Tr xác định không thể tiếp tục chung sống với chị Tr và yêu cầu được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Phạm Thị Thảo Tr chung sống có 01 con chung tên Phan Ngọc Quế A, sinh ngày 11/6/2015. Sau khi ly hôn, anh và chị Tr thỏa thuận. Anh Phan Quang Tr được tiếp tục nuôi cháu A, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng theo luật định.

Về tài sản chung: Anh và chị Tr chung sống không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Phạm Thị Thảo Tr có Đơn xin xét xử vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 30/6/2023 thống nhất về thời gian xác lập hôn nhân với anh Tr, Tr nhân mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Anh Tr yêu cầu ly hôn, chị Tr thuận tình. Sau khi ly hôn, chị Tr tự nguyện giao cháu Phan Ngọc Quế A cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Tài liệu chứng cứ Tr đơn cung cấp cho Tòa án gồm: 01 Trích lục Giấy chứng nhận kết hôn; 01 Giấy khai sinh con chung; căn cước công dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Tr đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại xã Ph, huyện B về việc tranh chấp “Ly hôn”. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

[2]. Anh Phan Quang Tr, chị Phạm Thị Thảo Tr có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo qui định pháp luật.

Về nội dung tranh chấp:

[3]. Anh Phan Quang Tr, chị Phạm Thị Thảo Tr xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo qui định. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của anh Tr, Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có thời gian chung sống ngắn và không đảm bảo hạnh phúc. Trong quá trình nộp Đơn khởi kiện, anh Tr cho rằng giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn là vợ chồng không hòa hợp với nhau về mọi mặt và hiện nay đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cho các đương sự thời gian đoàn tụ nhưng chị Tr đồng ý ly hôn với anh Tr và có Đơn xin vắng mặt. Xét thấy, việc đoàn tụ giữa các đương sự không có kết quả nên Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật

hôn nhân và gia đình năm 2014, cho anh Phan Quang Tr được ly hôn chị Phạm Thị Thảo Tr .

[5]. Về nuôi con chung: Anh Tr xác định giữa anh và chị Tr chung sống có 01 con chung tên Phan Ngọc Quế Anh, sinh ngày 11/6/2015 do anh Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Tr và chị Tr thỏa thuận. Giao cho anh Phan Quang Tr được tiếp tục nuôi cháu Anh, chị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định và có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con.

[6]. Về tài sản chung: Anh Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Nợ chung: Anh Tr định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phan Quang Tr phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điểm a khoản 1 các Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phan Quang Tr đối với chị Phạm Thị Thảo Tr .

1. Quan hệ vợ chồng: Anh Phan Quang Tr được ly hôn với chị Phạm Thảo Tr .

2. Quan hệ con chung: Giao cháu Phan Ngọc Quế A, sinh ngày 11/6/2015 cho anh Phan Quang Tr được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Thảo Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Phan Quang Tr phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010086 ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CAO THỊ THỜI